

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20 /2018/HS-ST**
Ngày 30 /11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Trương Xuân Vũ
Ông Hoàng Văn Khiếu**

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều –Thư ký Toà án nhân dân huyện L;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn May - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST, ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo: Nông Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/11/1984 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 05 thị trấn Yên Thế, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; con ông: Nông Ngọc K sinh năm 1953 và con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1953, hiện cư trú tổ 05 thị trấn Yên Thế, huyện L, tỉnh Yên Bái; vợ: Trần Thị A, sinh năm 1988(Đã ly hôn), có 01 con gái Nông Huyền T, sinh năm 2008, sống cùng mẹ tại thành phố Hà Nội; tiền án: Không; Tiền sự: 01; ngày 08/9/2016 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; bắt tạm giữ ngày 11/9/2018, tạm giam 12/9/2018. Có mặt.

Người bị hại: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 13, xã Tân Lĩnh, huyện L, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Anh Tăng Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 13, xã Tân Lĩnh, huyện L, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2/ Chị Trang Thanh H, sinh năm 1981, địa chỉ: số nhà 271B, khu phố 2, phường 5 thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2018 Nông Văn H điều khiển xe mô tô BKS 21V6 - 4170 từ nhà ở của mình đến xã Tân Lĩnh, huyện L, tỉnh Yên Bái mục đích hỏi mua đôi cây để khai thác. Khi đến gần nhà bà Hứa Thị T, H phát

hiện thấy 01 chiếc máy nổ để ở hiên nhà, H dừng xe mô tô ở trước cửa nhà bà T, quan sát không thấy ai ở nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy nổ, H đi đến chỗ để máy nổ nhìn thấy có giá đỡ hàng bằng gỗ để cạnh chiếc máy nổ, H đặt giá đỡ hàng lên yên xe, sau đó bê chiếc máy nổ đặt lên giá đỡ hàng, rồi dùng dây cao su màu đen có sẵn ở xe buộc cố định chiếc máy nổ vào giá đỡ hàng trên xe, thì anh Tăng Văn L và chị Trang Thanh H đi về nhà bà T bắt gặp, yêu cầu Nông Văn H giữ nguyên vị trí và báo cáo Công an xã Tân Lĩnh đến bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2018/KLĐG ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận giá trị chiếc máy nổ và giá đỡ hàng tại thời điểm định giá là 2.020.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 22/CT- VKS - LY ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét; Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô BKS 21V6 – 4170, loại xe Win, nhãn hiệu LIFAN và 01 chìa khóa xe mô tô; tịch thu tiêu hủy 02 dây cao su; Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội chưa đạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11/9/2018.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng Nông Văn H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2018 Nông Văn H điều khiển xe mô tô BKS 21V6 - 4170 từ nhà ở của mình đến xã Tân Lĩnh, huyện L, tỉnh Yên Bái. Khi đến gần nhà bà Hứa Thị T, H phát hiện thấy 01 chiếc máy nổ để ở hiên nhà, H dừng xe mô tô trước cửa nhà bà T quay đầu xe ra hướng ra ngoài cổng, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc máy nổ và chiếc giá đỡ hàng của bà Hứa Thị T có giá trị là 2.020.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền sử dụng cho bản thân, hành vi đó

của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi chiếm đoạt tài sản chưa hoàn thành nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt ,Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[2] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn H đã bị Chủ tịch UBND huyện L quyết định đưa vào Trung Tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Yên Bái với thời gian 02 năm để cai nghiện chất ma túy, đến ngày 24/12/2015 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh , ngày 08/9/2016 bị Công an huyện L xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bỏ đề bị cáo ông Nông Ngọc K được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” giấy chứng nhận số 389, ngày 11/12/2001, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, nhận thấy phải xử phạt tù bị cáo mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Xét bị cáo Nông Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy nhiều năm, sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]Về trách nhiệm dân sự: Bà Hứa Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm một khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 21V6 – 4170, loại xe Win, nhãn hiệu LIFAN và 01 chiếc chìa khóa điện xe mô tô có chữ HONDA, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; hai dây cao su màu đen không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.(Chi tiết, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, ngày 08/11/2018)

[5] Về tố tụng: Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Những ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm h, i, s khoản , khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nông Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11/9/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 21V6 – 4170, loại xe Win, nhãn hiệu LIFAN và 01 chiếc chìa khóa điện xe mô tô có chữ HONDA.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 dây cao su màu đen.

(Chi tiết, đặc điểm các tài sản, đồ vật được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái ngày 08/11/2018)

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- THA phạt tù;
- Chi cục T.H.A DS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ, Tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Trung Sơn

